

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ THỊ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ THỊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU THI INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU THI IAD., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108827229

**3. Ngày thành lập:** 17/07/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 1, B1-Khu nhà ở Xuân Đình, ngõ 40, đường Xuân La, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                 | 2100     |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101     |
| 3.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102     |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211     |
| 5.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212     |
| 6.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221     |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222     |
| 8.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223     |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291     |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292     |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293     |
| 12. | Phá dỡ                                                                | 4311     |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312     |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321     |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung | 4329        |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4330        |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                  | 4649        |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                              | 4659        |
| 20. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                       | 4772        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                                                                                                                                                                      | 5229        |
| 22. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>Khách sạn<br>Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                  | 5510        |
| 23. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5590        |
| 24. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                              | 5610        |
| 25. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                      | 5621        |
| 26. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5629        |
| 27. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5630        |
| 28. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản                                                                                                                                                                                    | 6810(Chính) |
| 29. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản;<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản                                                                                                                         | 6820        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 30. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược                                                                                                                                                                                                                                                    | 7213 |
| 31. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển<br>Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển | 7730 |
| 32. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và kinh doanh lữ hành quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                          | 7911 |
| 33. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7912 |
| 34. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                            | 7990 |
| 35. | Hoạt động y tế dự phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8691 |
| 36. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học như:<br>+ Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác,<br>+ Phòng thí nghiệm phân tích máu.                                                                                                    | 8699 |
| 37. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                                                                                                  | 9610 |

**6. Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUANG HÙNG | Căn hộ 48, nhà N16, TT Quân Đội K86, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 500.000    | 5.000.000.000         | 10,000    | 001091020363                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Tổng số                   | 500.000    | 5.000.000.000         | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | QUÁCH NGHIÊM      | Số 109, Tổ 16, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông         | 1.750.000  | 17.500.000.000        | 35,000    | 008048000004                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 | Tổng số                   | 1.750.000  | 17.500.000.000        | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                                                 |                           |           |                |        |              |
|---|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 3 | HÀ THỊ THÚY VÂN  | Số 16B, ngõ 145 Quan Nhân, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông         | 1.000.000 | 10.000.000.000 | 20,000 | 024181000122 |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Tổng số                   | 1.000.000 | 10.000.000.000 | 20,000 |              |
|   |                  |                                                                                                 |                           |           |                |        |              |
|   |                  |                                                                                                 |                           |           |                |        |              |
| 4 | NGUYỄN THỊ THÀNH | Căn hộ 48, nhà N16, TT Quân Đội K86, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 750.000   | 7.500.000.000  | 15,000 | 001163017353 |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Tổng số                   | 750.000   | 7.500.000.000  | 15,000 |              |
|   |                  |                                                                                                 |                           |           |                |        |              |
|   |                  |                                                                                                 |                           |           |                |        |              |
| 5 | HOÀNG VĂN VÃY    | Tổ 95, Khu Đồn Điện, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông         | 1.000.000 | 10.000.000.000 | 20,000 | 030062000884 |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                                 | Tổng số                   | 1.000.000 | 10.000.000.000 | 20,000 |              |
|   |                  |                                                                                                 |                           |           |                |        |              |
|   |                  |                                                                                                 |                           |           |                |        |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 17/07/2019 đến ngày 16/08/2019

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001091020363

Ngày cấp: 17/11/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 48, nhà N16, TT Quân Đội K86, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 48, nhà N16, TT Quân Đội K86, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội